



DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO XÂY DỰNG THÔNG TƯ

(Kèm theo Thông tư số **129**/2026/TT-BQP ngày **12** tháng **9** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ tối đa	Định mức tối đa	Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách
Mức chi cho xây dựng, thẩm định, ban hành Thông tư				100%	350	
I	Xây dựng Thông tư			80%	280	
	Xây dựng Thông tư	Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Hồ sơ dự thảo Thông tư	77%	269,5	Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo
		Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu	Văn bản chỉ đạo	1,5%	5,25	Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu
		Thủ trưởng Tổng cục Chính trị	Văn bản chỉ đạo	1,5%	5,25	Văn phòng Tổng cục Chính trị
II	Thẩm định dự thảo Thông tư; ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành			12,5%	43,75	
1	Thẩm định dự thảo Thông tư ¹	Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng	Báo cáo thẩm định	12%	42	Cục Pháp chế BQP hoặc Hội đồng

¹ Đơn vị chủ trì thẩm định chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ tư vấn (nếu có), tổ chức họp thẩm định, Hội đồng thẩm định (nếu có).



STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ tối đa	Định mức tối đa	Cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách
2	Ý kiến Cục trưởng Cục Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng ban hành	Cục trưởng Cục Pháp chế BQP	Báo cáo do Cục trưởng Cục Pháp chế ký	0,5%	1,75	Cục Pháp chế BQP
III	Các nhiệm vụ, hoạt động khác			7,5%	26,25	
1	Chỉ đạo thông qua dự thảo Thông tư	Bộ trưởng	Thông tư được ký ban hành			Văn phòng Bộ Quốc phòng
2	Ký ban hành Thông tư	Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng (được Bộ trưởng phân công ký ban hành Thông tư)				
3	Xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Quốc phòng	Lãnh đạo Bộ Quốc phòng				
4	Rà soát hồ sơ về dự thảo Thông tư	Văn phòng Bộ Quốc phòng				
5	Rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ Quốc phòng về dự thảo Thông tư	Trợ lý hoặc Thư ký Lãnh đạo Bộ Quốc phòng				
6	Phát hành Thông tư	Văn phòng Bộ Quốc phòng				